

Bản án số:125/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23/11/2022

Về việc “ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VL – TỈNH HY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Điện

2. Ông Nguyễn Văn Kháng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tươi – Thư ký tòa án.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

HKTT: Khu phố TL, phường TH, thành phố TS, tỉnh BN.

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt)

HKTT: Thôn CT, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY.

Người làm chứng: Bà Lê Thị K, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CT, xã TQ, huyện VL, tỉnh HY.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 8, xã VC, huyện HĐ, thành phố HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 7 năm 2022 và lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H có đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Huy Đ tại UBND xã TQ, huyện VL, tỉnh HY ngày 14/3/2022. Việc đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện của chị và anh Đ. Sau khi tổ chức lễ cưới chị về gia đình anh Đ làm dâu, vợ chồng được bố mẹ chồng của chị cho ra ở riêng. Trong thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh Đ nhiều lần đánh chị sau những lần anh Đ đi uống rượu về không làm chủ được bản thân. Mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được bố mẹ hai bên hòa giải, anh Đ có hứa hẹn thay đổi, chị cũng đã bỏ qua nhưng sau đó anh Đ vẫn chửi và đánh chị. Chị và anh Đ đã không còn chung sống với nhau, đã ly thân. Nay chị xác định mâu thuẫn

vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không thể chung sống với anh Đ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung, chị H trình bày: Vợ chồng chị không có con chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ, chị H trình bày: Vợ chồng chị không có công nợ với ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, chị H trình bày: Vợ chồng chị không có tài sản chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức, chị H xác định chị không có công sức gì với gia đình nhà chồng nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về ruộng nông nghiệp: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết do chị không có đất ruộng nông nghiệp.

Bị đơn anh Nguyễn Huy Đ có lời khai thể hiện thống nhất với lời khai của chị H về việc kết hôn, con chung, tài sản, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp. Về mâu thuẫn vợ chồng, anh Đ xác định sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng vài tháng đầu sau đó vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn hai lần. Lần cãi nhau đầu tiên là tháng 4/2022. Chị H đi làm ở TS, BN. Anh có gọi điện cho mẹ đẻ của chị H thì bà bảo là chị H về từ lúc 18 giờ rồi. Nhưng đến 22 giờ chị H mới về. Anh gọi 10 cuộc điện thoại chị H không nghe máy. Khi chị H về anh hỏi thì chị H không trả lời. Trong lúc nóng giận anh Đ có chửi vợ một, hai câu. Chị H sau đó vào phòng chốt cửa. Mâu thuẫn vợ chồng sau đó được bố mẹ khuyên giải nên vợ chồng đã làm hòa với nhau. Lần thứ hai vào giữa tháng 8/2022, chị H lái xe ô tô đi họp lớp ở tỉnh Hòa Bình từ sáng đến tối mới về. Khi anh Đ kiểm tra Camera hành trình thì giữ liệu hành trình ngày hôm đó trong camera bị xóa còn những ngày khác thì vẫn còn lưu. Anh Đ hỏi thì chị H bảo không sờ vào. Chị H không giải thích gì mà bỏ nhà đi từ tháng 8/2022, vợ chồng không chung sống cùng nhau, không gặp nhau từ đó đến nay. Nay chị H đề nghị ly hôn với anh Đ, anh cần có thời gian để suy nghĩ.

Tại phiên tòa:

Quan điểm của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với các đương sự, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Huy Đ chưa chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự do anh Đ vắng mặt tại một số buổi làm việc Tòa án triệu tập, vắng mặt không có lý do tại phiên tòa.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Huy Đ.

Về con chung: Chị H và anh Đ không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

Về công nợ chung; Tài sản chung; Công sức và ruộng nông nghiệp: Chị H, anh Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, không có đất ruộng nông nghiệp nên không đặt ra giải quyết.

Về công sức: Chị H xác định không đóng góp công sức gì cho gia đình nhà chồng, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, Hội đồng xét xử nhận định:

I/ Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H nhưng chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Huy Đ không có lý do. Tòa án đã mở lại phiên tòa lần thứ hai nhưng cả hai lần anh Đ đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

II/ Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Huy Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã TQ ngày 14/3/2022 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Lời khai của chị H, anh Đ phù hợp với lời khai của người làm chứng là bà Lê Thị K (mẹ đẻ của anh Đ) và chị Nguyễn Thị H (là bạn của chị H) xác định: Mặc dù vợ chồng anh Đ, chị H mới kết hôn vào tháng 3 năm 2022, thời gian vợ chồng chung sống với nhau chưa lâu nhưng lại nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, có xô xát do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có sự tin tưởng tôn trọng lẫn nhau. Từ tháng 8 năm 2022 vợ chồng không còn chung sống với nhau, đã ly thân. Mặc dù bố mẹ đã khuyên giải, cũng đã có lần vợ chồng hòa giải được với nhau nhưng sau đó mâu thuẫn vẫn tiếp tục xảy ra. Kể từ khi chị H không còn ở chung với anh Đ thì vợ chồng không gặp nhau do chị H có tâm lý lo sợ anh Đ đe dọa chị. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Đ đã thực sự trầm trọng, vợ chồng không còn duy trì cuộc sống chung, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị H và anh Đ không có con chung nên không đặt ra để giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị H và anh Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về công nợ: Chị H và anh Đ xác định vợ chồng không có công nợ với ai nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về công sức: Chị H xác định không có công sức gì với gia đình chồng, chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[6]. Về đất ruộng nông nghiệp: Chị H và anh Đ không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Hạnh phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ Tố tụng Dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Xử cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Huy Đ.

- Về con chung: Chị H và anh Đ không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung; công nợ; công sức và ruộng nông nghiệp: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0011784 ngày 16/8/2022, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện VL;
- UBND xã TQ.
- Chi cục THADS huyện VL;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Lâm

